

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 131/2021/HS-PT
Ngày 20/9/2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Quốc Cường.

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Đức Thi

Ông Ngô Sỹ Tiến

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Ngọc Quyên, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 20/9/2021, tại Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 136/2021/TLPT-HS ngày 01/6/2021, đối với bị cáo Lê Xuân T, do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 14/2021/HS-ST ngày 02/3/2021 của Tòa án nhân dân huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An.

- Bị cáo có kháng cáo.

Họ và tên: Lê Xuân T, sinh ngày 11 tháng 12 năm 1952. Nơi cư trú: Xóm 05, xã N, huyện N, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vA: 6/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn Q (Chết) và bà Trần Thị Q (Chết); Vợ: Nguyễn Thị L, sinh năm 1950; Con: có 03 con, lớn nhất sinh năm 1977, nhỏ nhất sinh năm 1982; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 09/8/2020 đến ngày 14/01/2021 được thay đổi biện pháp ngăn chặn bằng Cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện tại ngoại.

Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án như sau:

Lê Xuân T là chi hội trưởng Hội cựu chiến binh xóm 13, xã N, huyện N, tỉnh Nghệ An, nên Lê Xuân T có nhiệm vụ nhận hồ sơ của các hội viên để xét duyệt, cấp quyết định hưởng chế độ theo Quyết định số 62 ngày 09/11/2011 của Thủ tướng Chính Phủ *“Quy định về chế độ, chính sách đối với đối tượng tham gia chiến tranh bảo vệ Tổ quốc, làm nhiệm vụ quốc tế ở Campuchia giúp nước bạn Lào sau ngày 30 tháng 4 năm 1975 đã phục viên, xuất ngũ, thôi việc”*. Theo quy định, trường hợp Tộc diện được hưởng thì sẽ được Bộ tư lệnh Quân khu 4 cấp quyết định và được nhận một số tiền trợ cấp một lần, được làm thẻ bảo hiểm y tế miễn phí và thân nhân được nhận tiền mai táng phí sau khi người đó chết. Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ này, Lê Xuân T thấy có rất nhiều người cũng đi bộ đội nhưng không được hưởng chế độ, nên Lê Xuân T đã nảy sinh ý định làm giả quyết định cho những ai có nhu cầu để lấy tiền.

Để thực hiện ý định Lê Xuân T đã photo và lấy một bản quyết định trợ cấp một lần theo Quyết định số 62 do Bộ tư lệnh quân khu 4 cấp, sau đó sử dụng Quyết định số 142 ngày 27/10/2008 của Thủ tướng Chính Phủ *“Quy định về thực hiện chế độ đối với quân nhân tham gia kháng chiến chống Mỹ cứu nước có dưới 20 năm công tác trong quân đội đã phục viên, xuất ngũ về địa phương”* cũng do Bộ tư lệnh Quân khu 4 cấp cho Lê Xuân T do ông Phan Đức N, phó chủ nhiệm phòng chính trị Tộc Bộ chỉ huy quân sự tỉnh Nghệ An ký. Sau đó T đã đưa cả hai mẫu Quyết định đề nghị hưởng chế độ 62 và Quyết định 142 đến quán phở T Trang ở đường Hải Thượng Lãn Ông, phường H, thành phố Vinh gặp Hồ Đình T chủ quán phở và nhờ T scan lấy phần dấu đỏ của Quyết định số 142 ghép vào mẫu Quyết định số 62 đã điền đầy đủ thông tin của người có nhu cầu nhờ làm quyết định. Hồ Đình T sử dụng máy in phun màu in để tạo thành một quyết định đề nghị hưởng chế độ theo Quyết định số 62 có con dấu màu đỏ giống như một quyết định thật, mỗi quyết định giả T lấy của Lê Xuân T từ 50 đến 100.000 đồng tiền công. Sau khi làm xong các quyết định giả, Lê Xuân T đã đưa cho những người nhờ làm và T tiền của những người này. Tuy nhiên một thời gian sau đó có nhiều người đến trả lại các quyết định cho Lê Xuân T, vì tại thời điểm nhờ làm quyết định thì ông Phan Đức Nhuận, người có thẩm quyền ký quyết định đã nghỉ hưu nên không có giá trị.

Để tiếp tục thực hiện việc làm giả các quyết định để T lợi bất chính, nên Lê Xuân T đã mượn Quyết định hưởng chế độ 62 thật của ông Trần Bá Hiền, sinh năm 1957, ở xóm 5, N, N, Nghệ An, do ông Lê Anh TuA, phó chủ nhiệm phòng chính trị Tộc Bộ chỉ huy quân sự tỉnh Nghệ An, ký cấp trích sao bản chính có đóng dấu của Phòng chính trị Tộc Bộ chỉ huy quân sự tỉnh Nghệ An, sau đó đưa

đền cho T tiếp tục nhờ làm giả các quyết định.

Với mục đích để tìm thêm người có nhu cầu làm quyết định, nên vào khoảng thời gian trong tháng 6 năm 2019 Lê Xuân T đến nhà Nguyễn Bá D, sinh năm 1972 ở xóm 01, xã Nghi Kiều, huyện N và hỏi Nguyễn Bá D đi bộ đội về đã được hưởng chế độ theo quyết định số 62 chưa, thì D trả lời là đã nhận được rồi, vì bản thân D là đối tượng đủ điều kiện. Trong quá trình nói chuyện Lê Xuân T nói với Nguyễn Bá D là xem có ai sinh năm 1968 trở về trước, có đi bộ đội mà không có quyết định để đề nghị hưởng chế độ 62 thì phối hợp làm để T lợi. Mỗi trường hợp Lê Xuân T nói với Nguyễn Bá D là sẽ lấy 1.500.000 đ, còn Nguyễn Bá D lấy của người nhờ làm từ 2.000.000đ đến 2.500.000đ hoặc nhiều hơn thì tùy. Để tránh những người nhờ làm biết quyết định làm giả, nên Lê Xuân T đã dặn Nguyễn Bá D khi nhận làm thì nói với người có nhu cầu làm quyết định là số tiền trợ cấp một lần ghi trong quyết định thì không được nhận, mà quyết định này chỉ dùng để làm thẻ bảo hiểm y tế miễn phí và thân nhân được hưởng tiền mai táng phí sau khi người đó chết. Nghe Lê Xuân T dặn như thế thì Nguyễn Bá D biết quyết định là làm giả nhưng vẫn đồng ý. Nguyễn Bá D đã liên hệ và làm cho một số người tại địa bàn huyện N,, Đô Lương, Yên Thành, Thị xã Cửa Lò và lấy mỗi quyết định từ 2,5 triệu đồng đến 4,5 triệu đồng.

Đầu năm 2020 sau khi nghe thông tin qua người khác được biết Nguyễn Bá D có thể làm quyết định để đề nghị được hưởng chế độ 62 của Chính phủ, nên Nguyễn Sỹ A, sinh năm 1966 ở xóm Văn Vương, xã Nhân Sơn, Đô Lương đã xin số điện thoại và hẹn với Nguyễn Bá D lên nhà Nguyễn Sỹ A để nhờ làm. Khoảng 1 đến 2 ngày sau khi điện thoại thì Nguyễn Bá D đã lên nhà Nguyễn Sỹ A và hỏi Nguyễn Sỹ A là *“Làm cho anh à”* thì Nguyễn Sỹ A trả lời *“Tôi có rồi vì tôi được hưởng chế độ theo quyết định 62 của chính phủ, hiện nay tôi đang cần làm giúp cho một vài người bạn để họ được hưởng bảo hiểm y tế và tiền mai táng phí”*. Quá trình trao đổi Nguyễn Sỹ A hỏi Nguyễn Bá D là *“Những đối tượng nào thì làm được”* thì Nguyễn Bá D trả lời *“Những người sinh năm 1968 trở về trước có tham gia bộ đội, không có quyết định để hưởng chế độ 62 thì tôi làm được”* và người làm phải photo CMND hoặc cung cấp họ tên, năm sinh, quê quán cho Nguyễn Bá D là được. Mỗi trường hợp làm thì phải nộp số tiền 3.500.000đ (*Ba triệu năm trăm nghìn đồng*) trong số tiền này Nguyễn Bá D trích lại cho Nguyễn Sỹ A 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) nếu giới thiệu được một người làm. Cũng như Lê Xuân T để tránh người nhờ làm biết quyết định làm giả, nên Nguyễn Bá D cũng dặn Nguyễn Sỹ A là khi nhận làm thì nói với những người nhờ làm là số tiền trợ cấp một lần, ghi trong quyết định thì không được nhận, mà chỉ nhận quyết

định để làm bảo hiểm y tế miễn phí, mai táng phí vì đây là làm lách luật. Sau khi trao đổi xong mặc dù biết là làm quyết định giả, tuy nhiên Nguyễn Sỹ A vẫn đồng ý nhận lời và giới thiệu cho D 03 trường hợp cần làm quyết định để đề nghị hưởng chế độ theo Quyết định 62, mỗi trường hợp 4.000.000đ, Nguyễn Bá D trích cho Nguyễn Sỹ A 600.000đ tiền công giới thiệu được người làm. Sau khi làm được cho ba người thì Nguyễn Bá D nói với Nguyễn Sỹ A là *“Từ bây giờ mỗi trường hợp làm là 4.000.000đ anh đưa cho tôi 3.500.000đ còn 500.000đ là tiền hoa hồng của anh”* thì Nguyễn Sỹ A nhất trí. Thời gian sau đó với những người cùng xã có nhu cầu làm quyết định để đề nghị hưởng chế độ 62 giả thì Nguyễn Sỹ A lấy mỗi trường hợp là 4.000.000đ (*Bốn triệu đồng*) đối với những người ngoài xã mà trong huyện Đô Lương là 4.500.000đ (*Bốn triệu năm trăm nghìn đồng*) đối với những người ngoài huyện là 5.000.000đ (*Năm triệu đồng*). Tất cả những người nhờ Nguyễn Sỹ A làm quyết định thì sau khi có được thông tin Nguyễn Sỹ A đã chuyển cho Nguyễn Bá D, Nguyễn Bá D chuyển lại cho Lê Xuân T và Lê Xuân T đã đến nhờ Hồ Đình T để làm giả các quyết định.

Với các cách thức làm như trên Lê Xuân T, Nguyễn Bá D, Nguyễn Sỹ A, Hồ Đình T đã làm các quyết định giả cho 48 người trên địa bàn các huyện N, Đô Lương, tỉnh Nghệ An. Trong số 48 quyết định được nhờ làm giả, Nguyễn Sỹ A đã tham gia môi giới cho Nguyễn Bá D, Lê Xuân T và Hồ Đình T làm giả 34 quyết định.

Tại bản kết luận giám định số 313/KL-PC09 ngày 14/8/2020 của Phòng kỹ Tật hình sự Công An tỉnh Nghệ An kết luận: Hình dấu tròn trên 24 trích sao “QUYẾT ĐỊNH về việc thực hiện chế độ trợ cấp một lần đối với đối tượng tham gia chiến tranh bảo vệ Tổ quốc và làm nhiệm vụ quốc tế theo quyết định 62/2011-QĐ-TTg ngày 09/11/2011, của Thủ tướng Chính phủ” ký hiệu từ A1 đến A24 so với hình dấu tròn trên tài liệu mẫu so sánh ký hiệu là M không phải do cùng một con dấu đóng ra. Hình dấu tròn trên 24 trích sao “QUYẾT ĐỊNH về việc thực hiện chế độ trợ cấp một lần đối với đối tượng tham gia chiến tranh bảo vệ tổ quốc và làm nhiệm vụ quốc tế theo Quyết định số 62/2011-QĐ-TTg ngày 9/11/2011 của Thủ tướng Chính phủ” ký hiệu từ A1 đến A24 được tạo ra bằng phương pháp in phun màu. Tại bản kết luận giám định số 470/KL-PC09(Đ3) ngày 25/11/2020 của Phòng kỹ Tật hình sự Công An tỉnh Nghệ An kết luận: Hình dấu tròn trên 26 trích sao bản chính “QUYẾT ĐỊNH về việc thực hiện chế độ trợ cấp một lần đối với đối tượng tham gia chiến tranh bảo vệ tổ quốc và làm nhiệm vụ quốc tế” được ký hiệu từ A1 đến A26 so với hình dấu tròn trên trích sao bản chính quyết định về việc thực hiện chế độ trợ cấp một lần đối với đối tượng tham gia chiến tranh bảo vệ tổ quốc

và làm nhiệm vụ quốc t~~ên~~ đề ngày 6/11/2020 ký hiệu là M không phải do cùng một con dấu đóng ra.

Kết quả điều tra xác định số tiền các đối tượng đã T lợi bất chính từ việc làm giả các quyết định cụ thể: Lê Xuân T 80.000.000 đ; Nguyễn Bá D 60.000.000 đ; Nguyễn Sỹ A 37.100.000 đ ; Hồ Đình T 10.000.000 đ.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 35/2021/HS-ST ngày 02/03/2021 của Tòa án nhân dân huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An đã quyết định: Tuyên bố: Lê Xuân T, Nguyễn Bá D, Nguyễn Sỹ A và Hồ Đình T phạm tội "Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức". Căn cứ vào điểm a, c khoản 3 Điều 341; điểm s, x khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xử phạt: Lê Xuân T 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo để thi hành án nhưng được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 09/8/2020 đến ngày 14/01/2021. Ngoài ra bản án còn quyết định hình phạt đối với Nguyễn Bá D 03 (ba) năm tù, Nguyễn Sỹ A 02 (hai) năm tù nhưng cho hưởng án treo, Hồ Đình T 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo; tuyên về việc chấp hành hình phạt tù thời gian thử thách án treo, xử lý vật chứng, án phí, quyền kháng cáo của các bị cáo.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 08/3/2021, bị cáo Lê Xuân T kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo với các lý do: Bản thân hiện nay tuổi đã cao, 69 tuổi; bị cáo là thương binh nặng (hạng 1/4), có nhiều đóng góp vào công cuộc kháng chiến cứu nước. Hiện tại thị lực kém, chỉ còn 1/10, không còn nhìn thấy gì nữa do ảnh hưởng của vết thương, đi lại phải có người dẫn dắt, hoàn cảnh gia đình khó khăn. Bị cáo ân hận về hành vi phạm tội của mình. Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo đã tự nguyện nộp số tiền 50 triệu đồng là tiền T lợi bất chính. Tại phiên tòa, bị cáo giữ nguyên nội dung kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An phát biểu quan điểm: Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử và quyết định hình phạt 03 năm 06 tháng tù đối với bị cáo về tội Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức theo khoản 3 Điều 341 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật hình sự năm 2015 không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lê Xuân T, giữ nguyên Bản án sơ thẩm. Đề nghị hội đồng xét xử kiến nghị các cơ quan bảo hiểm có biện pháp T hồi khoản tiền các bệnh viện, cơ quan bảo hiểm xã hội đã thanh toán cho những người sử dụng quyết định 62 giả đi khám bệnh và khoản tiền phí bảo hiểm y tế hàng tháng đã trích nộp cho những người có quyết định 62 giả trong vụ án.

Bị cáo không tranh luận, nói lời sau cùng bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội, xin được giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của đơn kháng cáo: Đơn kháng cáo bị cáo Lê Xuân T được gửi trong thời hạn kháng cáo theo quy định tại khoản 1 Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự. Việc kháng cáo của bị cáo là đúng quy định tại Điều 331 Bộ luật tố tụng hình sự. HĐXX chấp nhận xem xét giải quyết đơn kháng cáo của bị cáo theo trình tự phúc thẩm.

[2] Hành vi phạm tội của bị cáo:

Trong khoảng thời gian từ năm 2018 đến đầu tháng 8/2020, Lê Xuân T đã khởi xướng và cùng với Nguyễn Bá D, Nguyễn Sỹ A, Hồ Đình T thực hiện hành vi làm giả 48 bản trích sao Quyết định của Bộ tư lệnh Quân khu 4 để đề nghị hưởng chế độ theo Quyết định số 62, ngày 09/11/2011, của Thủ tướng Chính phủ “Quy định về chế độ, chính sách đối với đối tượng tham gia chiến tranh bảo vệ Tổ quốc, làm nhiệm vụ quốc tế ở Campuchia giúp nước bạn Lào sau ngày 30 tháng 4 năm 1975 đã phục viên, xuất ngũ, thôi việc” cho 48 đối tượng trên địa bàn các huyện N, Đô Lương. Thông qua việc làm trên Lê Xuân T đã T lợi bất chính số tiền 80.000.000 đ; Nguyễn Bá D T lợi bất chính số tiền 60.000.000 đ; Nguyễn Sỹ A T lợi bất chính số tiền 37.100.000 đ, Hồ Đình T T lợi bất chính số tiền 10.000.000 đ. Lời khai nhận của các bị cáo phù hợp với lời khai và các tài liệu, chứng cứ khác đã được T thập tại hồ sơ vụ án. Hành vi của các bị cáo phạm vào tội Làm giả tài liệu cơ quan, tổ chức. Tòa án cấp sơ thẩm xét xử và quyết định hình phạt các bị cáo về tội “Làm giả tài liệu cơ quan”, trong đó có bị cáo Lê Xuân T theo quy định tại điểm a, c khoản 3 Điều 341 Bộ luật hình sự năm 2015 là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo của bị cáo:

Bị cáo biết rõ các điều kiện, quy định để được hưởng chế độ theo quyết định 62 của Chính phủ nhưng vẫn khởi xướng và lôi kéo các bị cáo khác tham gia thực hiện hành vi làm giả tài liệu của cơ quan nhà nước. Hành vi phạm tội của các bị cáo đã xâm phạm trật tự quản lý hành chính, xâm phạm sự hoạt động bình thường của cơ quan nhà nước. Bị cáo là người có đủ năng lực hành vi, hoàn toàn đủ khả năng nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vì hám lợi vẫn thực hiện hành vi phạm tội. Bị cáo là đối tượng khởi xướng, thực hiện hành vi tích cực nhất, trực tiếp đến gặp Hồ Đình T để đề nghị làm quyết định giả, gặp Nguyễn Bá D để đặt vA đề tìm người cần làm quyết định 62 giả. Khi xét xử sơ thẩm, Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét toàn diện vụ án, áp dụng các tình tiết giảm

nhẹ: bị cáo sau khi phạm tội đã ra đầu thú, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, là người có công với cách mạng, đang hưởng chế độ thương binh với tỷ lệ thương tật 65%, theo quy định tại điểm s, x khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo với mức án 03 năm 06 tháng tù là có căn cứ, đúng quy định pháp luật, tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo.

Xét thấy, sau khi xét xử sơ thẩm bị cáo đã tự nguyện nộp số tiền 50 triệu đồng trong tổng số tiền 80 triệu đồng bị cáo T lợi bất chính bị Tòa án cấp sơ thẩm quyết định truy T, đây là tình tiết thể hiện thái độ ăn năn của bị cáo trong việc chấp hành bản án; mặt khác bị cáo tuổi cũng đã cao (hơn 69 tuổi), vì vậy cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo, thể hiện sự khoan hồng của pháp luật. Tuy nhiên, không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo.

[4] Trong vụ án này, sau khi nhận được các tài liệu giả do Lê Xuân T làm cho, những người liên quan đã được cơ quan Bảo hiểm xã hội trích ngân sách để nộp bảo hiểm y tế hàng tháng với mức 67.050 đồng/tháng; một số người đã dùng thẻ bảo hiểm y tế để khám chữa bệnh và đã được chi trả từ nguồn quỹ bảo hiểm y tế. Tuy nhiên, khi giải quyết vụ án theo trình tự sơ thẩm, các cơ quan bảo hiểm xã hội không có yêu cầu về việc những người liên quan phải thanh toán lại các khoản họ đã được hưởng khi sử dụng các thẻ bảo hiểm được làm từ các quyết định giả theo quyết định số 62. Vì vậy, kiến nghị Bảo hiểm xã hội tỉnh Nghệ An, Bảo hiểm xã hội huyện Đô Lương, Bảo hiểm xã hội huyện N xem xét để thực hiện việc T hồi các khoản tiền từ những người liên quan theo quy định pháp luật.

[5] Về án phí hình sự phúc thẩm: Kháng cáo của bị cáo Lê Xuân T được chấp nhận nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm

[6] Các quyết định khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355, điểm c, khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015: Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lê Xuân T, sửa Bản án sơ thẩm; Giảm hình phạt cho bị cáo.

[2] Căn cứ vào điểm a, c khoản 3 Điều 341; điểm s, x khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xử phạt: Lê Xuân T 03 (ba) năm tù về tội Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo để thi hành án nhưng được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 09/8/2020 đến ngày 14/01/2021.

[3] Về án phí: Căn cứ Điều 135, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm h, khoản 2, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức T, miễn, giảm, T, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo Lê Xuân T không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[4] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án./.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM

CÁC THẨM PHÁN

**THẨM PHÁN
– CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Ngô Sỹ Tiến Nguyễn Đức Thi

Trần Quốc Cường

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Nghệ An;
- TAND huyện Đô Lương;
- VKSND huyện Đô Lương;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Cơ quan điều tra Công an h.Đô Lương.
- Cơ quan T.H.A hình sự h. Đô Lương;
- Bị cáo kháng cáo;
- Bảo hiểm xã hội tỉnh Nghệ An;
- Bảo hiểm xã hội h. Đô Lương;
- Bảo hiểm xã hội huyện N;
- Sở Tư pháp tỉnh Nghệ An;
- Lưu HSVA. THS.

Trần Quốc Cường